

Số: 43 /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019, như sau:

I. Tổng các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước: 28.419.769 triệu đồng. Bao gồm:

1. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn: 21.073.914 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương hưởng 7.478.565 triệu đồng, ngân sách địa phương hưởng 13.595.349 triệu đồng); bao gồm:

1.1. Thu từ các doanh nghiệp nhà nước:	9.558.351	triệu đồng
1.2. Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư NN:	318.954	triệu đồng
1.3. Thu từ khu vực CTN và dịch vụ ngoài quốc doanh:	1.670.991	triệu đồng
1.4. Thuế thu nhập cá nhân:	431.142	triệu đồng
1.5. Lệ phí trước bạ:	254.997	triệu đồng
1.6. Thuế bảo vệ môi trường:	820.042	triệu đồng

1.7. Thu phí, lệ phí:	161.718	triệu đồng
1.8. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	5.757	triệu đồng
1.9. Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp:	26	triệu đồng
1.10. Thu tiền sử dụng đất:	1.974.410	triệu đồng
1.11. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước:	86.017	triệu đồng
1.12. Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu NN:	1.918	triệu đồng
1.13. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:	83.025	triệu đồng
1.14. Thu khác:	230.284	triệu đồng
1.15. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi CS khác:	15.644	triệu đồng
1.16. Thu từ cổ tức và lợi nhuận sau thuế:	1.906.767	triệu đồng
1.17. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:	144.023	triệu đồng
1.18. Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu:	3.409.848	triệu đồng
2. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	6.462.129	triệu đồng.
3. Thu kết dư ngân sách:	743.490	triệu đồng.
4. Thu viện trợ không hoàn lại:	12.029	triệu đồng.
5. Thu huy động đóng góp:	53.719	triệu đồng.
6. Thu hồi vốn NN và thu từ quỹ dự trữ tài chính:	50.500	triệu đồng.
7. Thu vay bù đắp bội chi:	23.988	triệu đồng.
II. Tổng thu ngân sách địa phương: 23.384.849 triệu đồng. Bao gồm:		
1. Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng:	13.649.068	triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương:	2.262.380	triệu đồng
3. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	6.462.129	triệu đồng
4. Thu kết dư:	743.490	triệu đồng
Trong đó: - Ngân sách tỉnh:	110.577	triệu đồng
- Ngân sách huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn:	632.913	triệu đồng
5. Thu viện trợ không hoàn lại:	12.029	triệu đồng
6. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên:	181.263	triệu đồng
7. Thu vay của ngân sách cấp tỉnh	23.988	triệu đồng
8. Thu từ quỹ dự trữ tài chính	50.500	triệu đồng
III. Tổng chi ngân sách địa phương: 22.570.205 triệu đồng; trong đó:		
1. Chi đầu tư phát triển:	6.608.074	triệu đồng
2. Chi trả nợ gốc, lãi vay:	49.259	triệu đồng

3. Chi thường xuyên:	9.488.377	triệu đồng
a) Chi an ninh:	163.440	triệu đồng
b) Chi quốc phòng:	246.519	triệu đồng
c) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	3.307.462	triệu đồng
d) Chi sự nghiệp y tế:	973.616	triệu đồng
đ) Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:	28.389	triệu đồng
e) Chi sự nghiệp văn hoá thông tin, TDTT:	162.720	triệu đồng
g) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	46.046	triệu đồng
h) Chi đảm bảo xã hội:	560.984	triệu đồng
i) Chi sự nghiệp kinh tế:	1.646.263	triệu đồng
k) Chi sự nghiệp môi trường	174.526	triệu đồng
l) Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể:	2.127.165	triệu đồng
m) Chi khác:	51.247	triệu đồng
4. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	1.140	triệu đồng
5. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	6.148.380	triệu đồng
6. Chi nộp ngân sách cấp trên:	274.975	triệu đồng

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương: 814.644 triệu đồng. Gồm:

1. Kết dư ngân sách tỉnh:	14.157	triệu đồng
2. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thành phố:	560.278	triệu đồng
3. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn:	240.209	triệu đồng

V. Kết dư ngân sách tỉnh xử lý theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn: giao cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

VI. Dư nợ vay cuối năm 2019 của ngân sách tỉnh là 31.212 triệu đồng (vay lại của Chính phủ để thực hiện Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ

22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS (01).ptth.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân